

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trọng Sơn và ông Nguyễn Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 17/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Ngô Quang B, tên gọi khác: N, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1995 tại phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang N và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” tại tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình từ ngày 15/8/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Ngô Văn L, sinh năm: 1987; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đình L, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/6/2018, Ngô Quang B đi đến nhà anh Ngô Văn L để chơi. Khi đến nơi, thấy nhà không đóng cửa, trong nhà không có người nên B đi vào tắm rửa và đi ra bếp pha mì tôm để ăn. Sau đó, B phát hiện trong chum sành ở dưới nhà bếp có 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại F1W màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A83 màu vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngô Quang B cất 02 điện thoại nói trên vào túi quần, rồi đưa về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/6/2018, B đến gặp Nguyễn Tiến Đ để mượn tiền nhưng Đ không đồng ý nên B lấy 01 điện thoại (nhãn hiệu OPPO loại A83) đã lấy trộm được ra để làm tin và mượn Đ 2.000.000 đồng. Đ đồng ý và đưa tiền cho B. Sau đó khoảng 10 ngày, B gặp và bán lại cho anh Trần Đình L chiếc điện thoại còn lại (nhãn hiệu OPPO loại F1W) với số tiền 1.400.000 đồng và tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/HĐ ngày 13/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại F1W màu vàng, có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A83 màu vàng, có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.875.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm có trị giá là 9.675.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định 02 điện thoại mà Ngô Quang B trộm được là tài sản do Ngô Văn L trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại nói trên để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSNDTXBĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Ngô Quang B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quang B từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Ngô Quang B nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Quang B thống nhất thừa nhận: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/6/2018, sau khi phát hiện 02 điện thoại di động được cất giấu trong chum sành, không có người trông coi, bị cáo đã lấy trộm 02 điện thoại di động như mô tả ở trên. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm có trị giá là 9.675.000 đồng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Ngô Quang B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động, thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện, nên nghĩ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã và tiếp tục thu giữ để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án khác. Xét thấy việc thu giữ vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần này.

[8] Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Tiến Đ là người cho bị cáo mượn tiền và nhận cất giữ 01 điện thoại; anh Trần Đình L là người mua lại 01 chiếc điện thoại. Tuy nhiên anh Đ và anh L không biết 02 điện thoại di động này là do B phạm tội mà có nên hành vi của anh Đ và anh L không cấu thành tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cơ quan điều tra tiến hành nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo Ngô Quang B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Quang B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Quang B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

[4] Về vật chứng vụ án: không xem xét

[5] Về án phí: buộc bị cáo Ngô Quang B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn